

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Phương pháp đánh giá: Đạt/Không đạt.

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1	Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
1.1	Các loại vật tư, vật liệu chính sử dụng để thi công công trình.	Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính theo yêu cầu tại khoản 2 Mục III Chương V của E-HSMT (trong đó phải ghi rõ nguồn gốc, xuất xứ, quy cách chất lượng) kèm theo hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết cung ứng của đơn vị cung cấp vật tư (kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp vật tư).	Đạt
		Không có bảng danh mục hoặc có nhưng không đầy đủ danh mục vật tư, vật liệu chính theo yêu cầu tại khoản 2 Mục III Chương V của E-HSMT hoặc không ghi rõ nguồn gốc, xuất xứ, quy cách chất lượng các chủng loại vật tư, vật liệu sẽ sử dụng để thi công công trình hoặc không có hợp đồng nguyên tắc (hoặc cam kết cung ứng của đơn vị cung cấp vật tư).	Không đạt
1.2	Thí nghiệm vật liệu trước khi đưa vào sử dụng	Nhà thầu có phòng thí nghiệm đạt chuẩn hoặc có hợp đồng nguyên tắc thí nghiệm vật liệu với đơn vị có đủ năng lực theo quy định của Pháp luật đáp ứng yêu cầu của gói thầu (kèm theo đầy đủ bản chụp chứng thực các tài liệu sau: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm xây dựng	Đạt

		và giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được chứng thực).	
		Nhà thầu không có phòng thí nghiệm đạt chuẩn hoặc không có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm hoặc có hợp đồng nguyên tắc nhưng đơn vị thí nghiệm không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm xây dựng do cơ quan có thẩm quyền cấp không đáp ứng yêu cầu của gói thầu	Không đạt
2	Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công		
2.1	Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người	Có sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng người, đặc biệt là các vị trí Chỉ huy trưởng công trường và cán bộ kỹ thuật	Đạt
		Không có sơ đồ, hoặc thuyết minh không thể hiện rõ trách nhiệm của từng cán bộ chủ chốt	Không đạt
2.2	Biện pháp thi công các hạng mục chính gồm: Thi công phần móng, phần thân, phần hoàn thiện, phần cấp + thoát nước, phần hệ thống điện + chống sét. (Đảm bảo Yêu cầu kỹ thuật theo hồ sơ thiết kế BVTC được duyệt và các tiêu chuẩn kỹ thuật thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước)	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
		Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
3	Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, bảo hành		
3.1	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.2	Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không	Không đạt

		phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	
3.3	Biện pháp phòng cháy, chữa cháy, phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
		Không có biện pháp hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.4	Thời gian bảo hành công trình	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
		Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng hoặc không có đề xuất về bảo hành công trình.	Không đạt
4	Biện pháp bảo đảm chất lượng		
	Biện pháp đảm bảo chất lượng trong quá trình thi công; Có thuyết minh hợp lý về kiểm tra các công việc thi công, thực hiện các thí nghiệm phục vụ thi công, ghi nhật ký thi công, lập hồ sơ hoàn công.	Có hệ thống quản lý chất lượng, mục tiêu và chính sách bảo đảm chất lượng công trình xây dựng, phù hợp với giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không thuộc các trường hợp trên.	Không đạt
5	Tiến độ thi công		
	Tiến độ thi công gói thầu	Có biểu Tiến độ thi công đáp ứng yêu cầu ≤ 180 ngày và xây dựng hợp lý, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
		Không có hoặc có biểu Tiến độ thi công nhưng thời gian > 180 ngày Hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng xây dựng không phù hợp, không hợp lý với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
	Kết luận	Các tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5 được xác định là đạt.	Đạt
		Có 01 tiêu chí bị đánh giá là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4 và 5 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4 và 5 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.